

Số: /QĐ-UBND

Nghi Dương, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước
năm 2025 trên địa bàn xã Nghi Dương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHỊ DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành
Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 26/7/2025 của Ủy ban nhân
dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước
thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 3141/QĐ-UBND ngày 04/8/2025 của Ủy ban nhân
dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành
chính nhà nước năm 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch kiểm tra công tác
cải cách hành chính nhà nước năm 2025 trên địa bàn xã Nghi Dương”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Văn hóa -
Xã hội, Thủ trưởng các phòng, ban, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm
thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị xã;
- TTHCC, TTSNC;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Ngô Duy Khâm

KẾ HOẠCH

**Kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước
năm 2025 trên địa bàn xã Nghi Dương**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình kế hoạch, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

- Đôn đốc, hướng dẫn, chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị thuộc xã về tiến độ, hiệu quả, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực cải cách hành chính (CCHC).

- Đánh giá những nội dung đã làm được, phát hiện kịp thời những sáng kiến kinh nghiệm, mô hình hiệu quả để có phương án nhân rộng mô hình trong toàn xã.

- Đánh giá những nội dung chưa làm được, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện chỉ đạo của Trung ương, thành phố và xã về công tác CCHC, qua đó xác định những vấn đề cần tập trung chỉ đạo hoặc bổ sung, điều chỉnh trong thời gian tiếp theo.

- Kết quả kiểm tra công tác CCHC là căn cứ đánh giá kết quả công tác CCHC năm 2025, xác định chỉ số CCHC năm 2025 và là một trong những tiêu chí, cơ sở để Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, đánh giá người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, xem xét việc thi đua, khen thưởng cuối năm đối với tập thể, cá nhân.

2. Yêu cầu:

- Hoạt động kiểm tra đảm bảo đúng pháp luật, chính xác, khách quan và trung thực; không làm cản trở hoạt động chuyên môn hằng ngày của cơ quan, đơn vị và cá nhân là đối tượng được kiểm tra.

- Kết hợp nội dung kiểm tra CCHC chuyên đề, chú trọng, tập trung hướng dẫn các nội dung công tác CCHC còn hạn chế, có khó khăn, vướng mắc.

- Kết thúc hoạt động kiểm tra phải kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo khắc phục, hoàn thiện những vấn đề còn tồn tại, bất cập; khẩn trương chấn chỉnh, xử lý những tập thể, cá nhân sai phạm (nếu có).

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được kiểm tra chỉ đạo chuẩn bị nghiêm túc, đầy đủ báo cáo, hồ sơ, tài liệu và các nội dung liên quan phục vụ hoạt động kiểm tra.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra các lĩnh vực cải cách hành chính (số liệu kiểm tra từ ngày 01/07/2025 đến thời điểm kiểm tra).

2. Các nội dung tập trung kiểm tra:

2.1. Kiểm tra theo kế hoạch

- Tình hình thực hiện Kế hoạch CCHC 6 tháng cuối năm 2025 của các cơ quan, đơn vị; trong đó tập trung vào các nội dung về việc triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch; công tác tuyên truyền CCHC ...

- Việc triển khai và kết quả tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

- Việc thực hiện các quy định về phân cấp, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước.

- Tình hình và tiến độ, kết quả thực hiện công tác CCHC ở cơ quan, đơn vị trên các lĩnh vực: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Các nội dung khác có liên quan đến công tác Cải cách hành chính.

(Nội dung chi tiết tại Đề cương báo cáo kiểm tra kèm theo)

2.2. Kiểm tra đột xuất

Trong trường hợp cần thiết, Trưởng đoàn Đoàn kiểm tra chỉ đạo kiểm tra đột xuất tại các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác CCHC và giải quyết Thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

2.3. Kiểm tra chuyên đề:

Đối với các cuộc kiểm tra chuyên đề (kiểm tra nội dung quản lý nhà nước đã phân cấp, kiểm tra việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO; kiểm tra việc công khai minh bạch trong hoạt động; kiểm tra kỷ luật, kỷ cương công vụ...) thực hiện kiểm tra lồng ghép cùng Đoàn kiểm tra về CCHC đối với đối tượng kiểm tra tại Kế hoạch này, trong cùng một thời gian thực hiện để tránh chồng chéo, tiết kiệm thời gian của các cơ quan, đơn vị.

III. THỜI GIAN, THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA; PHƯƠNG PHÁP; ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA

1. Thời gian thực hiện kiểm tra: Từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2025.

2. Thành phần Đoàn kiểm tra:

2.1. Thành phần đoàn kiểm tra của xã:

- Trưởng đoàn: Bà Lưu Thị Tươi - Phó chủ tịch UBND xã;
- Phó trưởng đoàn: Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Các thành viên đoàn: Lãnh đạo, chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND, phòng Kinh tế;
- Thư ký đoàn: Chuyên viên phụ trách CCHC phòng Văn hóa - Xã hội.

2.2. Thành phần cơ quan, đơn vị được kiểm tra:

- Đại diện lãnh đạo, cơ quan, đơn vị được kiểm tra;
- Lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Công chức, viên chức liên quan đến các nội dung cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

3. Phương pháp kiểm tra:

3.1. Kiểm tra theo Kế hoạch, có thông báo trước

- Đoàn kiểm tra thông báo lịch kiểm tra.
- Cơ quan, đơn vị chuẩn bị báo cáo (theo nội dung trong Kế hoạch), gửi Đoàn kiểm tra trước thời điểm kiểm tra **3 ngày** làm việc.
- Đoàn kiểm tra trực tiếp làm việc tại cơ quan, đơn vị.
- Đại diện đơn vị báo cáo và trao đổi với Đoàn kiểm tra những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra.

3.2. Kiểm tra đột xuất

Kiểm tra tại nơi làm việc của cơ quan, đơn vị, địa điểm tiếp công dân, nơi tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính và các địa điểm khác có liên quan.

4. Đối tượng kiểm tra:

4.1. Kiểm tra theo Kế hoạch:

Các cơ quan, đơn vị thuộc xã. Trên cơ sở theo dõi công tác cải cách hành chính, phòng Văn hóa - Xã hội lựa chọn đơn vị kiểm tra, đảm bảo tối thiểu 20% cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

4.2. Kiểm tra đột xuất

Ngoài các đơn vị được thông báo trước, căn cứ tình hình thực tiễn, đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra đột xuất, không thông báo trước đối với 1 số cơ quan, đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu, trình Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra của xã;

- Thông báo lịch kiểm tra cho các cơ quan, đơn vị được kiểm tra, ban hành Thông báo kết luận kiểm tra.

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2025 tại các cơ quan, đơn vị.

2. Văn phòng HĐND và UBND

- Cử lãnh đạo, công chức tham gia đoàn kiểm tra của xã.

- Chủ động trao đổi, thống nhất với phòng Văn hóa - Xã hội để kết hợp nội dung kiểm tra CCHC chuyên đề (nếu có) với hoạt động kiểm tra của Đoàn kiểm tra để đảm bảo các nội dung trong kiểm tra CCHC.

3. Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra

- Xây dựng báo cáo phục vụ đoàn kiểm tra theo đề cương gửi kèm Kế hoạch này, gửi Phòng Văn hóa - Xã hội trước thời điểm kiểm tra 03 ngày làm việc.

- Báo cáo, cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin, tài liệu, nội dung theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra; bố trí lãnh đạo và công chức có liên quan làm việc trực tiếp với Đoàn kiểm tra.

4. Trung tâm sự nghiệp công, Cổng thông tin điện tử xã

Phối hợp ghi hình, đưa tin phục vụ công tác tuyên truyền nội dung CCHC.

V. KINH PHÍ

Kinh phí hoạt động của Đoàn kiểm tra được bố trí trong nguồn kinh phí cải cách hành chính nhà nước 6 tháng cuối năm 2025 của xã.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC nhà nước năm 2025. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (*qua phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết./.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Phục vụ kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước 6 tháng cuối năm 2025

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (CCHC)

1. Chỉ đạo, thực hiện công tác CCHC; Kế hoạch CCHC 6 tháng cuối năm 2025.
2. Chỉ đạo, thực hiện công tác tuyên truyền về CCHC.
3. Sáng kiến, mô hình, các làm mới trong triển khai, thực hiện các nội dung công tác cải cách hành chính (nếu có).
4. Thực hiện việc cam kết không gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực theo Quyết định số 2029/2015/QĐ-UBND ngày 07/9/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố.
5. Mức độ hoàn thành nhiệm vụ CCHC 6 tháng cuối năm 2025:
 - a) Tổng số nhiệm vụ trong kế hoạch: ... nhiệm vụ.
 - b) Số nhiệm vụ đã hoàn thành: ... nhiệm vụ.
 - c) Số nhiệm vụ đang thực hiện: ... nhiệm vụ.
6. Nhiệm vụ UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố, UBND xã Chủ tịch UBND xã giao 6 tháng cuối năm 2025.
 - a) Tổng số nhiệm vụ được giao: ... nhiệm vụ.
 - b) Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn: ... nhiệm vụ.
 - c) Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn: ... nhiệm vụ.
 - d) Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành: ... nhiệm vụ.
7. Những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong cải cách hành chính được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Việc kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ; Công tác tiếp công dân.
 - a) Việc tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.
 - b) Công tác chuẩn bị tiếp công dân, việc thực hiện tiếp công dân thường xuyên và định kỳ, đột xuất.
 - c) Kết quả thực hiện việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị thuộc thẩm quyền.
 - d) Việc cập nhật phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

e) Việc thực hiện chế độ bồi dưỡng cán bộ, công chức, người làm công tác tiếp công dân theo quy định tại Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Cải cách thể chế

- a) Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- b) Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật.
- c) Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.
- d) Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:
 - Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra: %
 - Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra.
 - Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong.
 - Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát: %
 - Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát.
 - Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận.... Trong đó:
 - + Số hồ sơ đã giải quyết...
 - + Số hồ sơ đã giải quyết đúng hạn...; đạt tỷ lệ ... %
 - + Số hồ sơ quá hạn...
 - + Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến...
- Tỷ lệ thủ tục hành chính được đưa ra thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công %.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
- Tỷ lệ hồ sơ được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công %.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố %.
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị được cập nhật, xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố hoặc trên Hệ thống do Bộ, ngành Trung ương quản lý %.
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia %.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính %.
- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính %.
- Tỷ lệ dữ liệu thông tin thủ tục hành chính được khai thác, tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin %.

- Phản ánh, kiến nghị (PAKN) về tiếp nhận và giải quyết TTHC, trong đó:
 - + Tổng số PAKN tiếp nhận
 - + Tổng số PAKN đã được giải quyết
- Công tác truyền thông và sáng kiến, mô hình, giải pháp cải cách TTHC
- Hình thức triển khai đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính (*Mức độ hài lòng tối thiểu 95%, trong đó lĩnh vực đất đai tối thiểu 90%*).

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị.

- Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị.
- Tình hình triển khai các quy định của Chính phủ, thành phố về tổ chức bộ máy.
- Tình hình quản lý biên chế.
- Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị.

b) Về phân cấp quản lý

Thực hiện các quy định phân cấp tại địa phương theo Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 12/7/2025 của UBND thành phố triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân trên địa bàn thành phố Hải Phòng:

- Tổ chức quán triệt nội dung của các Nghị định về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp.
- Rà soát, báo cáo, đề xuất các nội dung cơ quan Trung ương phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Số lượng cán bộ, công chức có mặt/Chỉ tiêu được phân bổ.
- Chất lượng, trình độ cán bộ, công chức, viên chức.
- Kết quả kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

6. Cải cách tài chính công

- Về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước.
- Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Tổng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Trong đó:
 - + Số đơn vị thuộc nhóm 1 (đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư)...

- + Số đơn vị thuộc nhóm 2 (đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên)
- + Số đơn vị thuộc nhóm 3 (đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên)
- + Số đơn vị thuộc nhóm 4 (đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên)...
- + Tổng thu/chi ngân sách địa phương....
- + Triển khai các nội dung về việc nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp xã DDCI.

7. Về Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Việc ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của thành phố

b) Kết quả tổ chức thực hiện

- Về phát triển hạ tầng số
- Về phát triển nền tảng và hệ thống số quy mô quốc gia.
- Về phát triển dữ liệu số quốc gia.
- Về phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ thuộc phạm vi quản lý của thành phố.
- Về phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG THỜI GIAN TỚI

Nêu khái quát phương hướng, nhiệm vụ CCHC trọng tâm của cơ quan, đơn vị trong thời gian tới.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

.....

(Số liệu báo cáo tính từ 01/07/2025 đến thời điểm báo cáo).